TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân TuY

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2269/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim Y, nơi cư trú: Số 240, T, phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trung H, nơi ĐKHKTT: Số 240 T, phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: 5315 G ST, V, BC V5P 4C6, Canada;

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Kim Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Trung H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng từ ngày 03 tháng 9 năm 2003. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2018, anh H đi lao động ở nước ngoài (Canada), từ đó do xa cách nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần và đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng vào nhau. Từ khi anh H đi xuất khẩu lao động đến nay chưa về lần nào, do mâu thuẫn nên vợ chồng không liên lạc cũng như không quan tâm, trách nhiệm đến nhau nữa. Đến nay, chị Trần Thị Kim Y xác

định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trở nêm trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Trung H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Đỗ Phương O, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2003 và Đỗ Khắc Q, sinh ngày 08/12/2008. Trước khi gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án, chị và anh H đã thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn gửi Tòa án,anh Đỗ Trung H trình bày:

Anh thống nhất với chị Trần Thị Kim Y về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Anh Đỗ Trung H xác định trình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn đã kéo dài và trở nên trầm trọng. Do vậy, anh có quan điểm đồng ý với yêu cầu xin ly hôn mà chị Y đưa ra, đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị Y được ly hôn.

Về con chung: Anh H thống nhất với chị Y về việc vợ chồng có hai con chung như chị Y đã khai. Ly hôn, anh có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị Y tự giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H thống nhất quan điểm với chị Y về việc vợ chồng tự phân chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; bị đơn anh Đỗ Trung H đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, bảo đảm cho đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ chứng minh đó là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Kim Y kết hôn với anh Đỗ Trung H trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng từ ngày 03 tháng 9 năm 2003 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y và anh H. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Phương O, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2003 và Đỗ Khắc Q, sinh ngày 08/12/2008 cho anh H nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự

không yêu cầu giải quyết, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị Y và anh H có quan điểm tự phân chia nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Chị Trần Thị Kim Y hiện đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng, anh Đỗ Trung H ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Trần Thị Kim Y và anh Đỗ Trung H đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Y kết hôn với anh Đỗ Trung H trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng từ ngày 03 tháng 9 năm 2003 theo quy định tại Điều 9; Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do năm 2018, anh H đi lao động ở nước ngoài (Canada), từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tin tưởng vào nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được một khoảng thời gian nhất định, không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Y.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Kim Y và anh Đỗ Trung H có hai con chung là Đỗ Phương O, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2003 và Đỗ Khắc Q, sinh ngày 08/12/2008. Chị Trần Thị Kim Y và anh Đỗ Trung H thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên đương sự tự quyết định và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị Trần Thị Kim Y và anh Đỗ Trung H là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim Y và anh Đỗ Trung H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Y được ly hôn anh Đỗ Trung H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Đỗ Phương O, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2003 và Đỗ Khắc Q, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2008 cho anh Đỗ Trung H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim Y và anh Đỗ Trung H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, anh chị tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0001833 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Kim Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim Y (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Đỗ Trung H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân TuY